

# NỘI DUNG VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG SÁCH MĨ THUẬT CẤP TIỂU HỌC

**ThS. NGUYỄN THỊ BẢO HOA**

**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

## 1. Đặt vấn đề

Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc (VHDT) là một trong các mục tiêu của phát triển bền vững. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản khóa VII chỉ rõ: “Bản sắc VHDT là cốt lõi đời sống tinh thần, kể cả đời sống kinh tế của một dân tộc”. Chủ trương của Đảng và Nhà nước là “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Luật Giáo dục quy định: Về nội dung và phương pháp giáo dục “kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp, bản sắc VHDT, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại” [1].

Giáo dục VHDT giúp học sinh (HS) hiểu biết sâu rộng về văn hóa của dân tộc mình cũng như văn hóa các dân tộc Việt Nam; trân trọng các giá trị văn hóa của ông cha, có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa vào cuộc sống. Thông qua giáo dục VHDT, HS được phát triển toàn diện, trở thành những công dân có tri thức, hiểu biết sâu sắc về văn hóa tộc người và văn hóa Việt Nam theo định hướng “hòa nhập mà không hòa tan”.

Trong chương trình giáo dục tiểu học hiện hành, Mĩ thuật là một môn học bắt buộc với thời lượng được phân phối là 1 tiết/1 tuần trong tổng số 35 tuần thực học của HS. Số tiết được phân phối đều ở các lớp trong toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 5). Ở tiểu học, từ lớp 1 đến lớp 3, môn Mĩ thuật có vở tập vẽ dành cho HS và sách giáo viên. Lớp 4 và lớp 5, ngoài vở tập vẽ, còn có sách Mĩ thuật dành cho HS và sách giáo viên.

Với đặc trưng bộ môn, Mĩ thuật rèn luyện cho HS cách cảm nhận, cách quan sát, khả năng tìm tòi sáng tạo, tạo ra những cái đẹp theo ý mình và vận dụng những kiến thức về cái đẹp vào học tập, sinh hoạt hàng ngày. Việc học môn Mĩ thuật có liên quan trực tiếp đến việc bồi dưỡng tư duy, tình cảm, giáo dục thẩm mĩ, đạo đức, hình thành nhân cách con người. Mặt khác, môn Mĩ thuật cũng tác động rất nhiều đến việc phát triển năng lực, trí tuệ, tư duy sáng tạo cho HS.

Mĩ thuật chuyển tải các nội dung VHDT bằng ngôn ngữ tạo hình, đó là đường nét, hình mảng, màu sắc... Việc sử dụng nó như thế nào phụ thuộc vào từng giai đoạn phát triển theo lứa tuổi của HS, với từng lứa tuổi, cùng với vốn sống, sự hiểu biết về thế giới xung quanh, môi trường xã hội, phát triển nhận thức... của HS sẽ có những cách thể hiện tương ứng.

## 2. Một số phương diện nội dung cơ bản của VHDT trong sách Mĩ thuật cấp Tiểu học

Văn hóa là tập hợp những kinh nghiệm đã được khái quát hóa của các quá trình hoạt động vật chất và tinh thần của nhân loại mà con người có thể nắm vững và trở thành tài sản cá nhân. Văn hóa Việt Nam là cộng đồng VHDT/quốc gia. Đây là nền VHDT thống nhất trên cơ sở đa dạng sắc thái văn hóa tộc người. Như vậy, văn hóa Việt Nam là sự tổng hòa văn hóa của 54 dân tộc anh em sống trên lãnh thổ Việt Nam.

Nội dung VHDT được thể hiện ở mọi mặt trong đời sống vật chất và tinh thần của tộc người, là toàn bộ những gì do tộc người đó sáng tạo ra. Để khảo sát những nội dung văn hóa trong sách Mĩ thuật, cần phải phân

biệt được các yếu tố thể hiện nội dung VHDT:

- Kênh chữ: Sử dụng tiếng Việt với các nội dung cụ thể về VHDT.

- Kênh hình: Sử dụng các hình ảnh mang nội dung văn hóa đặc trưng của mỗi dân tộc thông qua các nội dung thể hiện.

Đối với môn Mĩ thuật, VHDT được thể hiện thông qua kênh hình với những nội dung chủ yếu sau đây:

- Mỗi một vùng miền, một dân tộc đều có những đặc trưng riêng về địa hình, địa lí, về phong cảnh cây cối, về kiến trúc xây dựng nhà cửa và dáng dấp của con người ở vùng miền đó... Việc thể hiện xác thực các hình ảnh về phong cảnh, nhà cửa, cây cối và con người cũng chính là làm rõ thêm các đặc trưng riêng về vùng miền được thể hiện trong sách.

- VHDT thể hiện đặc trưng riêng ở trang trí, y phục dân tộc. Họa tiết trang trí của mỗi dân tộc thể hiện những đặc trưng riêng về hình mảng, đường nét, màu sắc mang tính khái quát cao. Đồng thời, mỗi bức họa còn thể hiện quan niệm, tâm hồn, tư duy triết lí của một dân tộc. Y phục dân tộc là một mảng đặc biệt quan trọng trong các nội dung thể hiện VHDT. Nâng cao tính xác thực về hình ảnh trang phục dân tộc trong sách cũng chính là tôn trọng truyền thống của dân tộc, giúp HS tăng thêm lòng tự hào và yêu mến truyền thống, có ý thức duy trì và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc mình.

- Dấu ấn về văn hóa của một dân tộc trong quá trình lịch sử phát triển được tái hiện trong những trò chơi, lễ hội. Các trò chơi, lễ hội quen thuộc mang rất nhiều ý nghĩa về giáo dục, về rèn luyện sức khỏe, tinh cộng đồng, về truyền thống đoàn kết, xây dựng quê hương bản làng, về phong tục tập quán tốt đẹp của một dân tộc. Tăng thêm hình ảnh về nội dung này cũng giúp cho cuốn sách giàu thêm nội dung VHDT, gần gũi hơn với HS cấp Tiểu học.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát nội dung VHDT trong sách Mĩ thuật cấp Tiểu học và thu được kết quả như sau:

*Bảng 1: Tổng hợp các yếu tố thể hiện nội dung VHDT*

Lớp	Phong cảnh, nhà cửa, cây cối (1)	Lễ hội, trò chơi (2)	Con người, trang phục (3)	Con vật, đồ vật (4)
1	4	1	4	1
2	1	1	4	5
3	1	4	4	1
4	4	1	5	4
5	3	3	4	
Tổng số	13	10	21	11

Lớp 1: Ở sách Mĩ thuật lớp 1, có 10 hình ảnh mang nội dung, dữ liệu về VHDT thể hiện trong 9/35 bài (chiếm 25,7 %). Ở bài 25 (Về màu vào hình vẽ phong cảnh) có 2 mảng nội dung (1 và 3). Những bài học có nội dung về mảng *Phong cảnh, nhà cửa cây cối* và mảng về *Con người, trang phục*, nhiều gấp 4 lần bài học có nội dung về *Lễ hội, trò chơi* và nội dung *Con vật, đồ vật*.



Trong 9 bài kể trên, có 4 bài có dữ liệu về nội dung văn hóa dân tộc thiểu số: Bài 17;21;29;32 (chiếm 11,4%). Cụ thể:

Bài 17: *Hướng dẫn vẽ ngôi nhà của em (Hình vẽ hướng dẫn là nhà sàn).*

Bài 21: *Thực hành vẽ màu vào hình phong cảnh nhà sàn (Ảnh phong cảnh nhà rông Kon Tum).*

Bài 29: *Vẽ tranh đàn gà (Hình ảnh em bé với trang phục dân tộc Jrai chân gà).*

Bài 32: *Ảnh giới thiệu trang phục của phụ nữ dân tộc Dao.*

Lớp 2: Nội dung VHDT ở lớp 2 gồm có 11 hình ảnh thể hiện trong 8/35 bài (chiếm 22,8%). Ở bài 6 (Màu sắc, cách vẽ màu vào hình có sẵn) và bài 17 (Xem tranh dân gian Đông Hồ) đều có 2 mảng nội dung VHDT. Những bài học có nội dung về mảng *Con người, trang phục* và mảng nội dung *Con vật, đồ vật* nhiều gần gấp đôi bài học có nội dung về mảng *Phong cảnh, nhà cửa cây cối và Lễ hội, trò chơi*. Trong 8 bài kể trên, không có bài nào có dữ liệu về nội dung VHDT thiểu số.

Lớp 3: Có 11 hình ảnh mang dữ liệu nội dung VHDT trong 9/35 bài (chiếm 25,7%) của cả năm học. Bài 34 (Vẽ tranh đề tài Mùa hè) có 2 mảng nội dung (1 và 3). Bài học có nội dung về *Lễ hội, trò chơi* và *Con người, trang phục* có tỉ lệ nhiều gấp 4 lần nội dung *Phong cảnh nhà cửa cây cối* và nội dung *Con vật, đồ vật*. Trong 9 bài, không có bài nào có dữ liệu về nội dung VHDT thiểu số.

Lớp 4: Có 14 hình ảnh mang dữ liệu nội dung VHDT trong 8/35 bài (chiếm 22,8%). Ở đó, 3 bài có 2 mảng nội dung như: Bài 11: Chép họa tiết trang trí dân tộc (một số mẫu họa tiết vốn cổ dân tộc); Bài 13: Trang trí đường đi. Giới thiệu về trang trí trên trang phục của dân tộc Mông (ảnh) và một số họa tiết trang trí trên đồ dùng); Bài 20: Vẽ tranh đề tài ngày hội quê em, giới thiệu một số ảnh hội hè và một bài có 2 mảng nội dung (Bài 19: Xem tranh dân gian Việt Nam, Đấu vật, Tranh phú quý, Lợn nái, Cá chép, Hát quan họ). Trong 8 bài kể trên, có một bài có dữ liệu nội dung VHDT thiểu số là bài 13: *Trang trí đường đi. Giới thiệu về trang trí trên trang phục của dân tộc Mông (ảnh) và một số họa tiết trang trí trên đồ dùng.*

Lớp 5: Ở lớp 5 có 10 hình ảnh mang dữ liệu nội dung VHDT trong tổng số 8/35 bài (chiếm 22,8%). Có hai bài chứa 2 mảng nội dung (Bài 1: Xem tranh thiếu nữ bên hoa huệ; Bài 19: Vẽ tranh đề tài ngày tết, lễ hội và mùa xuân). Trong 8 bài kể trên, có hai bài có dữ liệu nội dung VHDT thiểu số đó là:

Bài 2: *Màu sắc trong trang trí (một số ảnh giới thiệu trang trí trên trang phục của phụ nữ dân tộc Dao và trang trí trên đồ dùng sinh hoạt).*

Bài 9: *Giới thiệu điêu khắc cổ (ảnh tượng phật a di đà, phù điêu gỗ chèo thuyền ở Hà Tây, tượng gỗ phật bà quan âm nghìn mắt, nghìn tay ở chùa Bát Tháp - Bắc Ninh, phù điêu gỗ đá cầu ở đình Thổ Tang - Vĩnh Phúc, tượng đá vũ nữ Chăm ở Mi Sơn - Quảng Nam).*

Qua khảo sát nội dung VHDT trong sách Mĩ thuật cấp Tiểu học, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

- Sách Mĩ thuật chương trình tiểu học hiện hành đã thể hiện rõ quan điểm giáo dục giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Nội dung VHDT đưa vào sách có chọn lọc với những hình ảnh tiêu biểu, có ý nghĩa điển hình. Các nội dung VHDT được thể hiện trong toàn cấp học. Tuy nhiên, tỉ lệ về nội dung VHDT xuất hiện trong tài liệu còn rất khiêm tốn. (Tổng các nội dung VHDT được thể hiện trong toàn cấp Tiểu học, ở cả sách giáo viên và vở tập vẽ thống kê được 42/175 bài, chiếm 24,0%).

- VHDT được thể hiện trong sách Mĩ thuật ở cấp Tiểu học bao gồm nội dung văn hóa chung của dân tộc Việt và nội dung văn hóa của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Điều đó cho thấy, nền văn hóa Việt Nam có sự thống nhất, đa dạng. Tuy nhiên, số các dân tộc thiểu số có dữ liệu nội dung văn hóa được thể hiện ở trong sách không nhiều (5/53 dân tộc chiếm 9,4%). Trong đó các nội dung văn hóa của dân tộc thiểu số là 7/175 bài, chiếm 4,0%.

Ngoài văn hóa của người Kinh chiếm chủ yếu, văn hóa của 5 dân tộc khác được đề cập: Dân tộc Mông, Dao, Thái (vùng văn hóa Tây Bắc và Đông Bắc); dân tộc Chăm (vùng văn hoá Trung Bộ và Nam Bộ); dân tộc Jrai (vùng văn hoá Tây Nguyên).

- Nội dung VHDT được thể hiện khá toàn diện ở các lĩnh vực của cuộc sống qua 4 mảng: (1). Phong cảnh, nhà cửa cây cối; (2). Lễ hội, trò chơi; (3). Con người, trang phục; (4). Con vật, đồ vật. Tuy nhiên, hàm lượng VHDT thể hiện trong sách Mĩ thuật chưa được cân đối, hài hòa.

- Nội dung VHDT được thể hiện phong phú về hình thức, thể loại (ảnh, tranh, tượng...) và thể hiện đa dạng trong những bức vẽ của họa sĩ, trong tranh của thiếu nhi, nhất là những bức tranh dân gian.

### **3. Kết luận**

Chương trình, sách giáo khoa môn Mĩ thuật được dùng chung cho HS cả nước. Về cơ bản, tài liệu đảm bảo phù hợp với đa số người học (người Kinh) nhưng có những nội dung, yếu tố vùng/miền (hay cụ thể cho từng dân tộc) cần được bổ sung. Đây cũng là vấn đề được đặt ra trong định hướng cho Chương trình và sách giáo khoa Mĩ thuật sau 2015.

Mĩ thuật là môn học tự chọn bắt buộc theo các chuyên đề học tập/Hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với cấp Tiểu học và Trung học cơ sở (Dự thảo *Đề án Phát triển chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam sau 2015*). Mục tiêu của môn Mĩ thuật là nhằm góp phần hình thành, phát triển các năng lực chung và hình thành các năng lực chuyên biệt (năng lực cảm thụ thẩm mĩ; năng lực thực hành, sáng tạo mĩ thuật); hình thành, rèn luyện kĩ năng thực hành mĩ thuật. Phương pháp dạy học chủ yếu: Trực quan và thực hành sáng tạo.

Để phát triển năng lực cho người học phù hợp với đối tượng, việc lựa chọn các nội dung VHDT tiêu biểu, đặc trưng cho các vùng văn hóa là việc làm cần thiết. Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi đề xuất một số định hướng lựa chọn nội dung VHDT trong sách Mĩ thuật cấp Tiểu học sau năm 2015 như sau:

- Cần đưa thêm vào sách Mĩ thuật những hình ảnh gần gũi, đặc trưng nhất về phong cảnh, nhà cửa, cây cối; về con vật, đồ vật; về các hình ảnh về lễ hội, trò chơi truyền thống; về con người, trang phục và trang trí của các dân tộc ở các vùng văn hóa khác nhau trên đất nước.

- Cần có một tỉ lệ cân đối giữa nội dung văn hóa của dân tộc đa số và các dân tộc thiểu số để thấy một nền VHDT thống nhất trên cơ sở đa dạng sắc thái văn hóa tộc người. Cần bổ sung thêm nội dung VHDT thiểu số như: Dân tộc Tày, Nùng (cư dân chủ yếu của vùng văn hóa Đông Bắc); dân tộc Khmer (vùng văn hóa Nam Bộ), dân tộc Ba Na hay Xơ Đăng (tiêu biểu cho ngôn ngữ Môn-Khmer (Nam Á) - bên cạnh dân tộc Jrai - đại diện cho ngôn ngữ Malayo-polynésien (Nam Đảo) (vùng văn hóa Tây Nguyên).

- Cần lựa chọn các hình ảnh có nội dung VHDT phù hợp với tâm lí lứa tuổi, phù hợp với vốn sống và hình thức biểu đạt của HS các lớp ở cấp Tiểu học cũng như phù hợp với hình thức tổ chức dạy học chủ yếu thông

qua trải nghiệm, sáng tạo góp phần hình thành, phát triển các năng lực chung và hình thành các năng lực chuyên biệt của môn Mĩ thuật.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Luật Giáo dục năm 2009.
- [2]. *Vở tập vẽ, sách giáo khoa, sách giáo viên Mĩ thuật lớp 1,2,3,4,5*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3]. *Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [4]. Dự thảo *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, tháng 8 năm 2015.
- [5]. Nguyễn Thị Bảo Hoa, *Khảo sát nội dung văn hóa dân tộc trong sách Mĩ thuật ở trường tiểu học*, đề tài

CN2014-37-09-04.

**SUMMARY**

*Preserving and promoting the national cultural traditions is one goal of sustainable development. Educating national culture help students extend knowledge about their national culture and culture of the Vietnam ethnic people. Through cultural education, students get a comprehensive development. In current primary education curriculum, Fine Arts is a compulsory subject. The paper presents some basic aspects of national culture contents in Fine Arts textbook, and recommends directions to select of its content after 2015.*

**Keywords:** National culture; Fine Arts textbook; primary education level.

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ... (Tiếp theo trang 38)**

**Tiêu chí 7: Kết quả bài kiểm tra sau khi học**

TT	Tên HS	Điểm kiểm tra	Thang điểm	Điểm của HS
1	Nguyễn Văn A	7,5	1 2 3 ④ 5	1
2	Trần Văn B	3	1 ② 3 4 5	2
...	...	....	...	

1 điểm: Điểm kiểm tra từ 0 điểm đến 2 điểm; 2 điểm: Điểm kiểm tra từ 2 điểm đến 4 điểm; 3 điểm: Điểm kiểm tra từ 4 điểm đến 6 điểm; 4 điểm: Điểm kiểm tra từ 6 điểm đến 8 điểm; 5 điểm: Điểm kiểm tra từ 8 điểm đến 10 điểm.

Sau khi tính điểm từng câu hỏi, điểm trung bình cho tiêu chí 7 tính như sau: Điểm TBTC 7 = (Σđiểm HS i)/ số HS.

Sau khi đánh giá 7 tiêu chí trên, ta tính điểm trung bình các tiêu chí như sau:

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Điểm TBTC	Hệ số tiêu chí	Điểm tiêu chí
1	Tập trung chú ý trong giờ học	4	2	8
2	Hăng hái phát biểu trong giờ học	3	2	6
3	Chủ động nêu câu hỏi hoặc phản biện trong giờ học	5	3	15
4	Ghi chép nội dung bài học đầy đủ	1	1	1
5	Tham gia sôi nổi vào các hoạt động nhóm	2,5	3	7,5
6	Thực hiện nhiệm vụ về nhà đầy đủ	4	3	12
7	Kết quả bài kiểm tra sau khi học	5	1	5
Điểm trung bình các tiêu chí = (Σđiểm tiêu chí i)/ (Σcác hệ số)				3,63

Nếu điểm trung bình của các tiêu chí: Từ 1 – 2 điểm: HS hầu như không tích cực; Từ 2 – 3 điểm: HS tích cực

nhưng chưa cao; Từ 3 – 4 điểm: HS đã hoạt động tích cực; Từ 4 – 5 điểm: HS hoạt động rất tích cực.

**3. Kết luận**

Đánh giá mức độ tích cực trong học tập là một công việc khó khăn. Thứ nhất, do các dấu hiệu nhận biết HS tích cực đa dạng và nhiều dấu hiệu khó khăn trong lượng giá. Thứ hai, việc quan sát, đánh giá các dấu hiệu tích cực đòi hỏi thời gian và công cụ hỗ trợ. Tuy vậy, việc đưa ra các tiêu chí, tiêu chuẩn, thang đo và phương pháp đo nhằm đánh giá tính tích cực của HS là việc làm cần thiết nhằm kiểm chứng giả thuyết của đề tài. Hệ thống các tiêu chí đánh giá tính tích cực của HS được đề xuất ở trên tuy có căn cứ vào các cơ sở tâm lí và lí luận về tích cực hóa hoạt động người học nhưng cũng dựa trên kinh nghiệm chủ quan của tác giả.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Trần Bá Hoành - Ngô Quang Sơn - Bùi Văn Đoàn, (2003), *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Vật lí*, Dự án Việt - Bỉ, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2]. Lâm Quang Thiệp, (2012), *Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Thái Duy Tuyên, (2003), *Phát huy tính tích cực hoạt động nhận thức của người học*, Tạp chí Nghiên cứu GD, số 48/2003.
- [4]. I.F.Kharlamốp, (1978), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào*, NXB Giáo dục.
- [5]. Brenman R.L., (2006), *Educational Measurement*, 4th edition, ACE/PRAEGER series on Higher Education.
- [6]. Trần Bá Hoành, (2002), *Những đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 32/2002.

**SUMMARY**

*Effective teaching needs students' active and proactive participation. The modern teaching methods always focus on the need for active learners. In this article, we refer to the construction of criteria system, scales, measurement of these criteria; this process was regarded as a basis for assessing active levels in students' Physics learning at high schools.*

**Keywords:** System of assessment criteria; Physics; high schools.